

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v Thuê hạ tầng viễn thông)

Số:..... /HĐKT/VNNET-....

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005 về hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự năm 2005.
- Căn cứ vào Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201366420 đăng ký lần đầu ngày 7/2/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Viễn thông VNNET.
- Căn cứ giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số 272/GP-CVT ngày 06/06/2019 của Cục viễn thông cấp cho Công ty Cổ phần Viễn thông VNNET.
- Căn cứ giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng số 273/GP-CVT ngày 06/06/2019 của Cục Viễn thông cấp cho Công ty Cổ phần Viễn thông VNNET.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , các bên gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

BÊN A:

- Địa chỉ :
- Người đại diện :
- Chức vụ :
- Điện thoại :
- Fax :
- Số Tài khoản :
- Ngân hàng :
- Mã số thuế :

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VNNET

- Địa chỉ : Phòng 2.2 tầng 2, Tòa nhà Khánh Hội, Lô 2/3C Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Người đại diện : **Ông Đoàn Văn Tiến**
- Chức vụ : Giám đốc
- Điện thoại : 02253 556 559
- Số Tài khoản : 174614219
- Ngân hàng : Tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – CN Hải Phòng
- Mã số thuế : 0201366420

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG
VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: Nội dung công việc

1.1 Bên A thuê bên B triển khai kênh truyền kết nối hai địa chỉ sau:

TT	Địa chỉ lắp đặt	Dịch vụ cung cấp	Tốc độ/ Băng thông

1.2. Bên B đồng ý cấp thiết bị Media converter cho Bên A trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ. Bên B có trách nhiệm thay thế và sửa chữa thiết bị khi xảy ra lỗi.

Điều 2: Giá thuê và phương thức thanh toán.

2.1. Cước phí triển khai ban đầu:

STT	Khoản mục	Giá (VNĐ)
1	Chi phí triển khai, đấu nối	
Thuế VAT (10%)		
Tổng chi phí (1)		

2.2 Cước phí triển khai ban đầu sẽ được bên A thanh toán sau khi được kỹ thuật của bên A xác nhận và biên bản nghiệm thu dịch vụ được ký bởi hai bên.

2.3. Cước phí thuê kênh hàng tháng:

Kể từ ngày biên bản nghiệm thu dịch vụ được ký bởi hai bên, hàng tháng, Bên A có trách nhiệm thanh toán một khoản cước phí thuê tuyến cáp như sau:

TT	Danh mục	Số lượng	Đơn giá	Giá (VNĐ)
1	Cước thuê kênh	1		
Tổng chưa VAT				
Thuế VAT 10%				
Tổng chi phí				

Ngày ký nghiệm thu kỹ thuật sẽ là ngày để 2 bên xác định làm ngày để bắt đầu tính cước.

2.5 Trước ngày mùng hàng tháng bên B sẽ chuyển hóa đơn và công văn giảm trừ cước (nếu có) cho bên A. Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam. Thanh toán 01 tháng/lần, trong thời gian ngày kể từ ngày bên A nhận được hoá đơn và hồ sơ thanh toán của bên B.

Điều 3: Quyền và trách nhiệm của bên A:

3.1. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn

3.2. Yêu cầu bên B cung cấp hạ tầng tuyến cáp đúng địa điểm, thời gian, tiêu chuẩn chất lượng theo cam kết.

3.3. Có quyền khiếu nại về những sai sót trong việc cung cấp dịch vụ của Bên B theo đúng quy định của Pháp luật.

3.4. Quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ viễn thông trên tuyến cáp theo đúng các quy định của Pháp luật và theo thông báo hướng dẫn của Bên B.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Bên B:

- 4.1. Bên B có quyền tạm dừng dịch vụ của Bên A trong trường hợp Bên A sử dụng trái với các qui định pháp luật hiện hành.
- 4.2. Bên B có quyền chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp Bên A chậm thanh toán tiền quá thời hạn cho phép là 15 ngày theo qui định thanh toán của Hợp Đồng này và bên B phải thông báo cho bên A trước khi tiến hành gián đoạn dịch vụ.
- 4.3. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A khai thác sử dụng hết khả năng kết nối đã thuê trong hợp đồng này.
- 4.4. Phối hợp với bên A xử lý các trường hợp sự cố do chạm chập điện, cháy nổ... làm hư hỏng đường truyền cáp để khôi phục tín hiệu:
 - + Liên hệ xử lý sự cố : 02253556559 hoặc qua địa chỉ email: info@netvn.com.vn
 - + Xác định nguyên nhân sự cố trong vòng 01 giờ.
 - + Thời gian giải quyết, khắc phục sự cố (không bao gồm trường hợp bất khả kháng): Kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên A bằng điện thoại, fax, hoặc văn bản, bên B chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục sự cố tối đa trong vòng 08 giờ.
- 4.5. Bên B có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, tu bổ đường truyền cáp quang. Nếu có hư hỏng do nguyên nhân khách quan như thiên tai, sử dụng lâu năm, phương tiện lưu thông...thì bên B sẽ kịp thời khắc phục sửa chữa trong thời gian sớm nhất để khôi phục dịch vụ cho khách hàng.
- 4.6. Được kiểm tra việc sử dụng dịch vụ của bên A theo đúng quy định của Pháp luật, các thể lệ, quy định khai thác dịch vụ của ngành bưu chính viễn thông và thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 4.7. Thông báo cho bên A biết những thay đổi (nếu có) về giá cho thuê hạ tầng tuyến cáp quang này.

Điều 5: Chất lượng dịch vụ

Bên B phải đảm bảo chất lượng đường truyền cho Bên A như sau:

STT	Chất lượng dịch vụ	Thông số đảm bảo	Ghi chú
1	Cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ	Đúng như tốc độ đã ký kết trong hợp đồng	
2	Thời gian cung cấp dịch vụ (kể từ ngày khách hàng đăng ký dịch vụ đến khi lắp đặt dịch vụ)	Trong vòng 15 ngày	
3	Báo cáo nguyên nhân sự cố	Trong vòng 01 tiếng sau khi xảy ra sự cố	
4	Cam kết có nhân viên có mặt tại khách hàng khi xảy ra sự cố	Trong vòng từ 30-40 phút	

5	Thời gian khắc phục sự cố:		
	Sự cố mạng lưới	Dưới 30p	
	Sự cố đứt cáp quang	Dưới 02 giờ	
6	Tỷ lệ duy trì của mạng lưới đạt	99,99%	Tình trung bình trong tháng
7	Tỷ lệ duy trì đường truyền của khách hàng đạt	99,99%	Tình trung bình trong tháng
8	Tỷ lệ truyền tải dữ liệu thành công giữa các site của khách hàng	Từ 90% trở lên	Đối với các trường hợp BW sử dụng của khách hàng \leq 75%

Điều 6: Thời hạn của hợp đồng và chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

- 6.1. Thời hạn hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn 12 tháng kể từ ngày có hiệu lực. Một trong hai bên chấm dứt hợp đồng trước thời hạn của 12 tháng đầu tiên thì sẽ phải chịu khoản phí bồi thường tương đương 8% phần nghĩa vụ hợp đồng vi phạm (áp dụng cho từng kênh vi phạm). Khi thời hạn Hợp đồng đã hết mà Bên A không có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, thì Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn tiếp theo từng năm một mà không cần ký lại.
- 6.2. Trong trường hợp có thêm các thỏa thuận mới thì các thỏa thuận này được lập thành phụ lục hợp đồng.
- 6.3. Khi thanh lý hợp đồng phải báo trước 07 ngày.

Điều 7: Sự kiện bất khả kháng:

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, lở đất, hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác nhưng chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam... Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do kiện bất khả kháng gây ra.
 - + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 02 (hai) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 8: Sửa chữa, bảo dưỡng

Bên B có trách nhiệm thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng tuyến cáp quang sau khi bàn giao cho Bên A trong suốt thời gian hiệu lực hợp đồng. Nội dung bảo dưỡng bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế cáp bị hư hỏng, kiểm tra khuyến hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường.

Điều 9. Bảo mật

Một trong hai Bên không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về bất cứ nội dung hoặc thông tin nào liên quan đến hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

Điều 10: Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại

Các trường hợp gián đoạn liên lạc từ 30 phút trở lên do Bên B không đảm bảo yêu cầu về chất lượng dịch vụ, Bên B sẽ giảm trừ cước cho Bên A trong thời gian gián đoạn liên lạc theo quy tắc sau phần chi phí trên sẽ được Bên B khấu trừ vào hóa đơn của lần thanh toán kế tiếp.

Công thức trừ cước được tính như sau:

$$\text{Phần cước giảm} = \frac{\text{Cước phí / tháng}}{30 \text{ ngày} \times 24 \text{ giờ}} \times \text{thời gian gián đoạn}$$

Thời gian gián đoạn phải được kỹ thuật hai bên xác nhận bằng văn bản.

Trong các trường hợp sau, việc gián đoạn liên lạc sẽ không được tính để giảm trừ cước phí:

- a. Sự cố gián đoạn xảy ra do Bên A sử dụng, khai thác trái quy định về việc sử dụng thiết bị và kênh truyền hoặc do lỗi thiết bị đặt tại đầu Bên A.
- b. Sự cố gián đoạn diễn ra trong khoảng thời gian dưới 30 phút.
- c. Sự cố bất khả kháng.

Điều 11: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

Thời hiệu khiếu nại tuân theo quy định hiện hành của pháp luật.

Các khiếu nại, tranh chấp thuộc phạm vi thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng sẽ được các bên cùng xem xét, giải quyết. Nếu không thông nhất được các bên có quyền đưa ra tòa án kinh tế để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Điều 12. Các điều khoản khác:

- 12.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- 12.2. Trong quá trình thực hiện, nếu một trong hai Bên có thể thay đổi người đại diện ký Hợp đồng thì Hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị trước Pháp luật.
- 12.3. Hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định sau khi hợp đồng hết hiệu lực.
- 12.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 02 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B